

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 2702/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 04 tháng 8 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Bộ thủ tục hành chính và quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban dân tộc, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc liên tịch ban hành;

Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng xử lý của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 24/TTr-BDT ngày 17 tháng 7 năm 2020,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Bộ thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (danh mục và nội dung đính kèm).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành dân tộc tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3.** Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai nội dung các thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Ban Dân tộc cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Trung tâm hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KGVX, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.

**CHỦ TỊCH**



**Cao Tiến Dũng**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA NGÀNH DÂN TỘC TỈNH ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 04 / 8 /2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Phần I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                | Trang |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------|
|     | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ</b>                         |       |
| 1   | Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số             | 02    |
| 2   | Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số | 09    |

## Phần II

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

#### **1. Thủ tục hành chính “Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số”**

##### **a) Trình tự thực hiện**

Theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 6 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg), việc công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín được thực hiện theo trình tự sau:

##### **Bước 1: Lập danh sách đề nghị công nhận người có uy tín**

Căn cứ hướng dẫn của Ban Dân tộc, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã, Trưởng thôn (ấp) chủ trì tổ chức họp dân, có sự tham gia của ít nhất 2/3 số hộ gia đình trong thôn (ấp) phổ biến về nội dung chính sách, tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Điều 4 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và tiến hành đề cử danh sách bình chọn người có uy tín (theo Mẫu số 01 của Phụ lục I kèm theo Quyết định này) gửi Trưởng ban công tác mặt trận thôn (ấp).

Khi nhận được danh sách đề cử bình chọn người có uy tín của Trưởng thôn (ấp), Trưởng ban công tác mặt trận thôn (ấp) chủ trì tổ chức họp liên tịch với sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn (ấp) tiến hành bình chọn (theo Mẫu số 02 của Phụ lục I kèm theo Quyết định này) và lập hồ sơ đề nghị công nhận người có uy tín (01 bộ, gồm: văn bản đề nghị và biên bản họp liên tịch theo Mẫu số 02) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

##### **Bước 2: Kiểm tra kết quả bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các thôn (ấp), Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan của xã kiểm tra kết quả bình chọn của các thôn (ấp) (theo Mẫu số 03 của Phụ lục I kèm theo Quyết định này) và lập hồ sơ (01 bộ, gồm: văn bản đề nghị kèm theo danh sách và biên bản theo Mẫu số 03) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ, gồm: văn bản đề nghị, danh sách theo Mẫu số 04 và bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của các xã) gửi Ban Dân tộc tỉnh.

##### **Bước 3: Hoàn thiện hồ sơ, trình công nhận người có uy tín**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các huyện, Ban Dân tộc tổng hợp, thống nhất với cơ quan công an cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ngành chức năng liên quan hoàn thiện hồ sơ (01 bộ gồm: Tờ trình, dự thảo Quyết định kèm theo danh sách đề nghị công nhận người có uy tín theo Mẫu số 04 của Phụ lục I kèm theo Quyết định này và bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của các huyện), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định công nhận, phê

duyet danh sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 12 của năm và gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp chung theo quy định.

**b) Cách thức thực hiện**

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

**c) Thành phần và số lượng hồ sơ**

**Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín;

- Biểu tổng hợp danh sách người có uy tín đề nghị phê duyệt (theo Biểu mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg);

- Bản tổng hợp hồ sơ của các huyện đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- **Số lượng:** 01 (một) bộ

**d. Thời hạn giải quyết**

15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (cấp xã 05 ngày, cấp huyện 05 ngày, cấp tỉnh 05 ngày) và hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 của năm bình chọn, công nhận người có uy tín theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 6 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg.

**d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Ban Dân tộc tỉnh;

- Cơ quan phối hợp: theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;

- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

**f. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

**g) Lệ phí:** Không

**h) Tên mẫu đơn tờ khai:** Có (gồm các biểu mẫu kèm theo tại Phụ lục I của Quyết định này)

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Yêu cầu:

+ Là công dân Việt Nam, không phân biệt thành phần dân tộc, cư trú hợp pháp tại Việt Nam;

+ Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

+ Là người tiêu biểu, có nhiều công lao, đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết các dân tộc;

+ Hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư;

+ Có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo.

- Điều kiện:

+ Mỗi thôn (ấp) thuộc vùng dân tộc thiểu số có ít nhất 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu là người dân tộc thiểu số được bình chọn 01 (một) người có uy tín;

+ Trường hợp thôn (ấp) không đủ điều kiện quy định tại điểm a Khoản 3 Điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg hoặc có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, căn cứ tình hình thực tế và đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định số lượng người có uy tín được bình chọn, nhưng tổng số người có uy tín được bình chọn không vượt quá tổng số thôn của vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

#### **k) Căn cứ pháp lý:**

Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 6/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS.

**Phụ lục I**  
**Các Biểu mẫu của TTHC số 1, Phần II của Quyết định này**  
(Các biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg  
ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ)

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ DÂN CƯ THÔN (ẤP)**  
**Đề cử người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Hôm nay, ngày....tháng...năm ....., tại thôn (ấp) (ghi rõ địa điểm tổ chức).....  
Chúng tôi gồm:

- Đại diện Chi ủy thôn (ấp) (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên, chức danh).....
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Số hộ gia đình dự họp/tổng số hộ trong thôn (ấp): .....
- Chủ trì: Ông (bà):.....Chức danh: Trưởng thôn (ấp)
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....

Sau khi nghe Trưởng thôn (ấp) phổ biến về tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín và nội dung chính sách quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, hội nghị đã thống nhất đề cử người có uy tín của thôn năm.....như sau:

| Số TT | Họ và tên      | Giới tính/<br>Năm sinh |    | Dân tộc | Nơi cư trú | Trình độ văn hóa/<br>chuyên môn | Kết quả * |         |              |         | Lý do |
|-------|----------------|------------------------|----|---------|------------|---------------------------------|-----------|---------|--------------|---------|-------|
|       |                | Nam                    | Nữ |         |            |                                 | Đồng ý    |         | Không đồng ý |         |       |
|       |                |                        |    |         |            |                                 | Số người  | Tỉ lệ % | Số người     | Tỉ lệ % |       |
|       |                |                        |    |         |            |                                 |           |         |              |         |       |
|       |                |                        |    |         |            |                                 |           |         |              |         |       |
|       | <b>Tổng số</b> |                        |    |         |            |                                 |           |         |              |         |       |

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

**Đại diện hộ dân**  
(ký, ghi rõ họ tên của đại diện  
03 hộ dân dự họp)

**Thư ký**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng thôn**  
(ký, ghi rõ họ tên)

\* **Ghi chú:** Mỗi thôn đề cử không quá 02 người. Người được đề cử phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp đồng ý và có tỷ lệ cao nhất (bằng hình thức biểu quyết giơ tay).

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN (ẤP)**

**Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Hôm nay, ngày....tháng....năm ....., tại thôn (ấp) (ghi rõ địa điểm tổ chức).....

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Chi ủy thôn (ấp) (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên Trưởng thôn (ấp) hoặc Phó trưởng thôn (ấp))
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự; ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn (ấp) (ghi rõ họ, tên): tối thiểu 03 hộ gia đình.
- Chủ trì: Ông (bà):.....Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn (ấp)
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....

Sau khi xem xét danh sách đề cử của thôn (ấp); căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị công nhận người có uy tín của thôn năm.....như sau:

| Số TT | Họ và tên      | Giới tính/<br>Năm sinh |    | Dân tộc | Nơi cư trú | Trình độ văn hóa/<br>chuyên môn | Kết quả *              |         |                        |         |       |
|-------|----------------|------------------------|----|---------|------------|---------------------------------|------------------------|---------|------------------------|---------|-------|
|       |                | Nam                    | Nữ |         |            |                                 | Đồng ý                 |         | Không đồng ý           |         | Lý do |
|       |                |                        |    |         |            |                                 | Số người<br>(số phiếu) | Tỉ lệ % | Số người<br>(số phiếu) | Tỉ lệ % |       |
|       |                |                        |    |         |            |                                 |                        |         |                        |         |       |
|       |                |                        |    |         |            |                                 |                        |         |                        |         |       |
|       | <b>Tổng số</b> |                        |    |         |            |                                 |                        |         |                        |         |       |

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

**Thư ký**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện chính quyền**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Mặt trận**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Chi ủy**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các Đoàn thể**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện hộ dân**

(ký, ghi rõ họ tên)

**\* Ghi chú:**

- Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Hội nghị quyết định. Người được bình chọn, đề nghị là người có uy tín phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp đồng ý và có tỷ lệ bình chọn cao nhất.
- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn tham dự với vai trò giám sát, không tham gia bỏ phiếu hoặc biểu quyết bình chọn người có uy tín; trường hợp bình chọn bằng bỏ phiếu kín, tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn.
- Trường hợp có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn mà có kết quả bình chọn bằng nhau thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã/phường/thị trấn xem xét, quyết định.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**  
**Kết quả bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín năm .....**

Hôm nay, ngày....tháng...năm ....., tại UBND xã (ghi rõ địa điểm tổ chức).....

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn (Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Chủ trì: Ông (bà).....Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.
- Thư ký: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh).....

Căn cứ đề nghị của các thôn và kết quả kiểm tra; căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất:

| Số TT | Họ và tên      | Giới tính/<br>Năm sinh |    | Dân tộc | Nơi cư trú | Trình độ văn hóa/<br>Chuyên môn | Kết quả      |         |                    |         |        |
|-------|----------------|------------------------|----|---------|------------|---------------------------------|--------------|---------|--------------------|---------|--------|
|       |                | Nam                    | Nữ |         |            |                                 | Đủ điều kiện |         | Không đủ điều kiện |         | Lý do* |
|       |                |                        |    |         |            |                                 | Số phiếu     | Tỉ lệ % | Số phiếu           | Tỉ lệ % |        |
|       |                |                        |    |         |            |                                 |              |         |                    |         |        |
|       |                |                        |    |         |            |                                 |              |         |                    |         |        |
|       | <b>Tổng số</b> |                        |    |         |            |                                 |              |         |                    |         |        |

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

**Thư ký**  
(ký, ghi rõ họ tên)  
**Đại diện chính quyền**  
(ký, ghi rõ họ tên)  
**Đại diện Công an xã**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**  
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)  
**Đại diện UBMTTQ xã**  
(ký, ghi rõ họ tên)  
**Đại diện Đảng ủy xã**  
(ký, ghi rõ họ tên)  
**Đại diện các Đoàn thể**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**\* Ghi chú:**

- Nêu rõ lý do các trường hợp đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện trong danh sách bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín của các thôn gửi UBND xã/phường/thị trấn.
- Trường hợp thôn gửi danh sách đề nghị công nhận người có uy tín vượt quá số lượng được bình chọn (do có kết quả bình chọn ở cuộc họp liên tịch thôn cao bằng nhau) thì các thành viên tham gia dự họp của UBND xem xét, quyết định chọn đủ số lượng người có uy tín được bình chọn của thôn đó.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỔNG HỢP DANH SÁCH**  
**Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**  
**năm .....**

| Số TT            | Họ, tên NCUT | Năm sinh/<br>Giới tính |    | Dân tộc | Nơi cư trú | Trình độ văn hóa<br>Chuyên môn | Thành phần người có uy tín |                               |                               |        |                   |                    |                   |                                 |                 | Đảng viên | Ghi chú |
|------------------|--------------|------------------------|----|---------|------------|--------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------|--------|-------------------|--------------------|-------------------|---------------------------------|-----------------|-----------|---------|
|                  |              | Nam                    | Nữ |         |            |                                | Già làng                   | Trưởng dòng họ/<br>Tộc trưởng | Trưởng thôn và<br>tương đương | CB hưu | Chức sắc tôn giáo | Thầy mo, thầy cúng | Nhân sĩ, trí thức | Doanh nhân, người sản xuất giỏi | Thành phần khác |           |         |
| 1                | 2            | 3                      | 4  | 5       | 6          | 7                              | 8                          | 9                             | 10                            | 11     | 12                | 13                 | 14                | 15                              | 16              | 17        | 18      |
|                  |              |                        |    |         |            |                                |                            |                               |                               |        |                   |                    |                   |                                 |                 |           |         |
|                  |              |                        |    |         |            |                                |                            |                               |                               |        |                   |                    |                   |                                 |                 |           |         |
|                  |              |                        |    |         |            |                                |                            |                               |                               |        |                   |                    |                   |                                 |                 |           |         |
|                  |              |                        |    |         |            |                                |                            |                               |                               |        |                   |                    |                   |                                 |                 |           |         |
|                  |              |                        |    |         |            |                                |                            |                               |                               |        |                   |                    |                   |                                 |                 |           |         |
| <b>Tổng cộng</b> |              |                        |    |         |            |                                |                            |                               |                               |        |                   |                    |                   |                                 |                 |           |         |

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**TM.UBND.....**  
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Cột (2): Ghi NCUT (người có uy tín) theo từng xã trong huyện;
- Cột (6): Ghi cụ thể thôn bản, buôn làng, tổ dân phố và tương đương;
- Các cột từ cột (8) đến cột (16): Ghi cụ thể, đúng thành phần của NCUT;
- Cột (17): Nếu NCUT là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam thì đánh dấu (x) vào cột này. Nếu không phải thì ghi số 0 vào cột này.

**\* Ghi chú:**

- Thực hiện bỏ phiếu kín, người được đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín phải có trên 50% tổng số đại biểu dự họp bỏ phiếu tán thành.
- Nêu rõ lý do các trường hợp đề nghị đưa ra hoặc không đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín.

## **2. Thủ tục “Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số”**

### **a) Trình tự thủ tục**

#### **Bước 1: Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín**

Khi có các trường hợp quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 6 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn (ấp) chủ trì tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn (ấp)), lập biên bản họp (theo Mẫu số 06 tại phụ lục II kèm theo Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (01 bộ gồm: văn bản đề nghị, biên bản họp theo Mẫu số 06 tại phụ lục II kèm theo Quyết định này và các giấy tờ có liên quan) đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín.

#### **Bước 2: Kiểm tra, lập hồ sơ đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín**

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn (ấp), Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn bản đề nghị, biên bản theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này và các giấy tờ liên quan) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn bản đề nghị kèm theo danh sách và bản tổng hợp hồ sơ đề nghị cấp xã) gửi Ban Dân tộc tỉnh.

#### **Bước 3: Hoàn thiện hồ sơ, trình ban hành quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của huyện, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với cơ quan công an cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ngành chức năng liên quan hoàn thiện hồ sơ (01 bộ gồm: Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín; dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của các huyện và giấy tờ có liên quan khác), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh và gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp theo quy định.

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

### **c) Thành phần và số lượng hồ sơ**

#### **- Thành phần hồ sơ gồm:**

+ Tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo danh sách đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín;

+ Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh đưa ra khỏi danh sách người có uy tín;

+ Bản tổng hợp hồ sơ của các huyện đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Các giấy tờ/tài liệu có liên quan khác (nếu có).

- **Số lượng:** 01 (một) bộ

**d) Thời gian giải quyết**

15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (cấp xã 05 ngày, cấp huyện 05 ngày, cấp tỉnh 05 ngày).

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Ban Dân tộc tỉnh;

- Cơ quan phối hợp: Theo quy định tại điểm b Khoản 3, Điều 6 quyết định số 12/2018/QĐ-TTg.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;

- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

**g) Lệ phí:** Không

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Có (gồm các biểu mẫu kèm theo tại Phụ lục II của Quyết định này)

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Người có uy tín chết;

- Người có uy tín đã chuyển nơi khác sinh sống hoặc do sức khỏe yếu, tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín (theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này);

- Người có uy tín vi phạm pháp luật;

- Người có uy tín mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Người có uy tín giảm sút uy tín, không đảm bảo đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg.

**k) Căn cứ pháp lý:**

Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 6/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS.

## Phụ lục II

**Các Biểu mẫu của TTHC số 2, Phần II của Quyết định này**  
(Các biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg  
ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 05

### **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

#### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Rút khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Kính gửi:

- Ban công tác Mặt trận thôn (ấp) .....
- UBND xã/phường/thị trấn.....

Họ và tên người có uy tín:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Dân tộc:.....

Hộ khẩu thường trú tại: .....

Hiện đang là người có uy tín của thôn (ấp).....

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, cho phép tôi được rút khỏi danh  
sách người có uy tín của thôn (ấp).....

Lý do\*: .....

.....

.....

....., ngày .....tháng..... năm....

**Người làm đơn**

(ký, ghi rõ họ tên)

\* Ghi cụ thể lý do tự xin rút khỏi danh sách người có uy tín (ví dụ: do sức khỏe yếu; gia đình chuyển đi nơi khác sinh sống...);

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN (ẤP)**

**Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**  
**Năm.....**

Hôm nay, ngày....tháng...năm ....., tại thôn (ấp) (ghi rõ địa điểm tổ chức).....

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Chi ủy thôn (ấp) (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên Trưởng thôn (ấp) hoặc Phó trưởng thôn (ấp))
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự; ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn (ấp) (ghi rõ họ, tên): tối thiểu 03 hộ gia đình.
- Chủ trì: Ông (bà):.....Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn (ấp)
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, sau khi xem xét, đánh giá các mặt và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp đối với:

1. Ông/Bà:.....năm sinh.....dân tộc.....cư trú tại....., các thành viên tham dự họp thống nhất (với .....số phiếu/tổng số phiếu ..... =...%).

2...

Các thành viên dự họp thống nhất đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín đối với:

1. Ông/Bà:.....

- Lý do (nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín):.....

2....

- Lý do: .....

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

**Thư ký**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện chính quyền**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Mặt trận**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Chi ủy**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các Đoàn thể**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện hộ dân**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** - Trường hợp người có uy tín chết: Không tổ chức họp liên tịch. Trưởng thôn làm văn bản đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín gửi UBND cấp xã;  
- Trường hợp tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín cần có đơn theo Mẫu số 05 kèm theo Quyết định này;  
- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn không tham gia bỏ phiếu, nhưng tham gia vào tổ kiểm phiếu để giám sát kết quả bỏ phiếu đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của thôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**

**Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**  
**Năm .....**

Hôm nay, ngày....tháng...năm ....., tại UBND xã (ghi rõ địa điểm tổ chức).....

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn (Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Chủ trì: Ông (bà).....Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.
- Thư ký: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh).....

Căn cứ đề nghị của các thôn và kết quả kiểm tra; căn cứ các quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị UBND huyện/quận/thị xã xem xét đưa ra khỏi danh sách người có uy tín năm .....đối với các trường hợp sau:

| Số TT | Họ và tên | Giới tính/<br>Năm sinh |    | Dân tộc | Nơi cư trú | Trình độ văn hóa/<br>Chuyên môn | Kết quả* |         |              |         | Lý do* |
|-------|-----------|------------------------|----|---------|------------|---------------------------------|----------|---------|--------------|---------|--------|
|       |           | Nam                    | Nữ |         |            |                                 | Đồng ý   |         | Không đồng ý |         |        |
|       |           |                        |    |         |            |                                 | Số phiếu | Tỉ lệ % | Số phiếu     | Tỉ lệ % |        |
| 1     |           |                        |    |         |            |                                 |          |         |              |         |        |
| ...   |           |                        |    |         |            |                                 |          |         |              |         |        |
|       | Tổng số   |                        |    |         |            |                                 |          |         |              |         |        |

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

**Thư ký**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Đại diện Công an xã**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện UBMTTQ xã**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Đảng ủy xã**

(ký, ghi rõ họ tên)

**\* Ghi chú:**

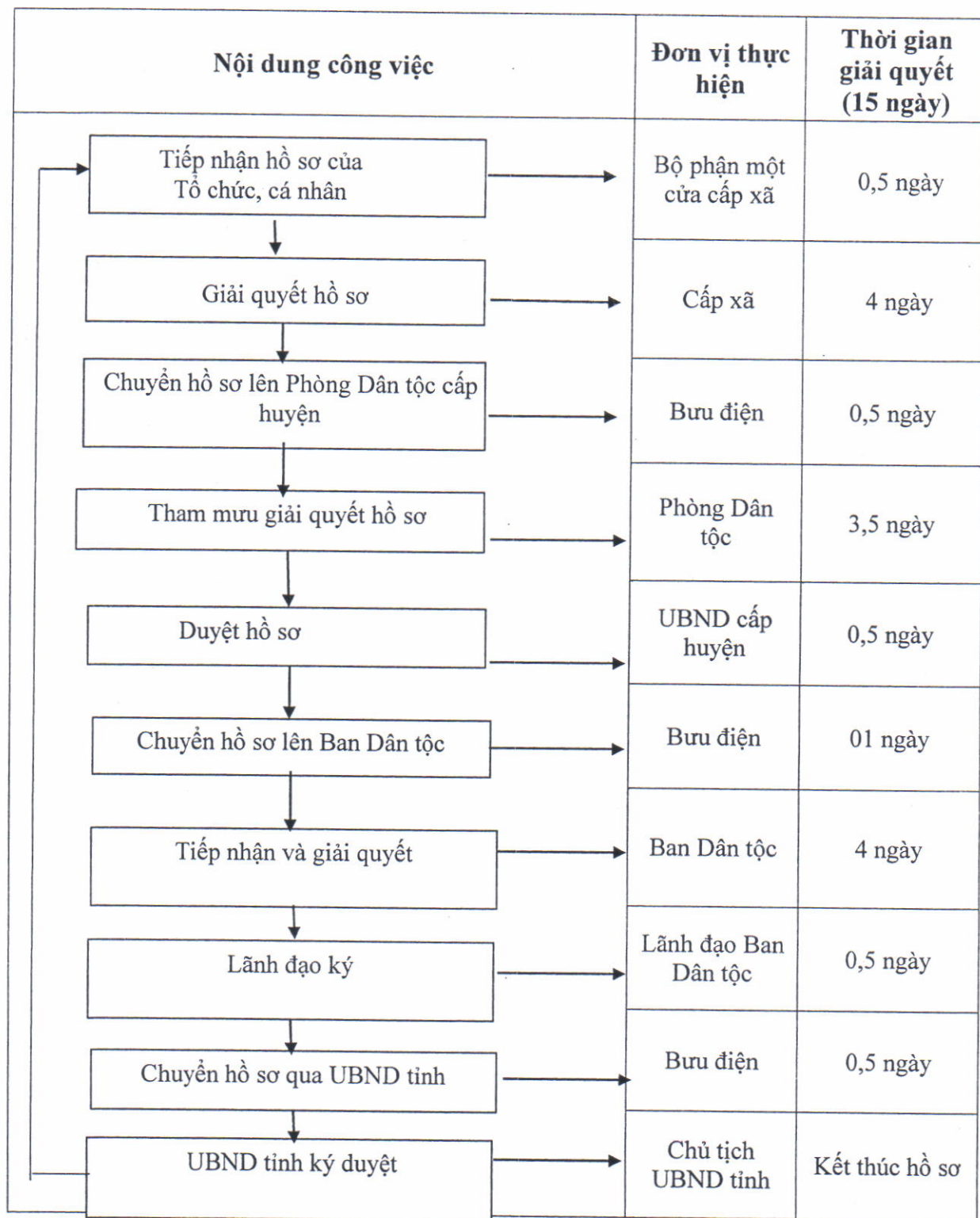
- Thực hiện bỏ phiếu kín, người được đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín phải có trên 50% tổng số đại biểu dự họp bỏ phiếu tán thành.
- Nêu rõ lý do các trường hợp đề nghị đưa ra hoặc không đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín.

### Phần III

## QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

#### 1. Thủ tục công nhận người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ  
(Cấp xã + cấp huyện + cấp tỉnh)
- **Lưu đồ**



## 2. Thủ tục đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ  
(Cấp xã + cấp huyện + cấp tỉnh)
- **Lưu đồ:**

